

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23-9-2024

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Châu và ông Lê Khải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, Thư ký TAND
huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thơm, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-DS, ngày 29/8/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-DS ngày 13/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H BLON H, sinh năm 1983 - Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Ông Vũ Anh T, sinh năm 1976 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú S, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú T, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2024, quá trình giải quyết vụ án bà H BLON H trình bày:

Bà H BLON H và ông Vũ Anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông vào năm 2006. Ông bà chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự yêu thương tin tưởng nhau, ông T ngoại tình còn thường xuyên đánh đập bà H BLON H vô cớ. Rất nhiều lần bà yêu cầu công an xã lên giải quyết nhưng khi lên đến nơi thì ông T bỏ đi nên không làm việc được. Bà đã cố gắng vì các con nhưng đến nay bà không thể chịu đựng thêm được nữa. Từ tháng 7 năm 2023 ông bà không còn chung sống với nhau, bà và các

con thuê nhà riêng để ở, ông T khoá cửa nhà và về thôn Phú T, xã Q ở cùng với mẹ nuôi của ông T là bà Đỗ Thị T. Xét thấy quan hệ hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn được, vì vậy bà H BLON H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Vũ Anh T.

Trong thời gian chung sống ông bà có 03 con chung là Y-TUÂN H, sinh ngày 28/7/2006; Y -TÚ VŨ H, sinh ngày 24/07/20210 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2016, bà H BLON H có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con đến tuổi trưởng thành.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Bà H BLON H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tại phiên tòa vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H BLON H ly hôn ông Vũ Anh T.

Về con chung: Giao con chung là Y-TUÂN H, sinh ngày 28/7/2006; Y -TÚ VŨ H, sinh ngày 24/07/20210 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2016 cho bà H BLON H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà H BLON H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H BLON H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bà H BLON H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ tài liệu gồm: 01 giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 01 giấy xác nhận thông tin nơi cư trú; 03 bản sao giấy khai sinh; 01 bản sao căn cước công dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà H BLON H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông Vũ Anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phú S, xã Q, huyện K tuy nhiên hiện nay ông T về sinh sống, làm việc tại Phú T, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Vũ Anh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bản trích lục kết hôn số: 05/TLKH-BS, ngày 01/02/2024 thể hiện bà H BLON H và ông Vũ Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông ngày 11/01/2006. Do đó, hôn nhân giữa bà H BLON H và ông Vũ Anh T là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của bà H BLON H và ông Vũ Anh T tại xã Q thể hiện trong thời gian bà H BLON H và ông Vũ Anh T chung sống với nhau nhiều lần bà H BLON H yêu cầu Công an xã Quảng Phú giải quyết về việc bà bị ông T đánh đập, nhưng đến khi Công an xã đến nơi thì ông T bỏ đi nơi khác, không làm việc được.

Xét thấy, vợ chồng chung sống để có được hạnh phúc gia đình phải dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, phải chung sống với nhau để cùng nhau quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, phải có sự hòa hợp, chia sẻ với nhau mọi vấn đề trong cuộc sống. Việc ông T đánh đập bà H BLON H không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm tổn thương đến tinh thần của bà H BLON H, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các con. Bà H BLON H còn cung cấp chứng cứ là hình ảnh ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác ngoài vợ ngoài chồng, điều này thể hiện sự không tôn trọng, tin tưởng, yêu thương, thủy chung là những nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng. Ông bà không còn chung sống với nhau, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tìm cách hàn gắn hạnh phúc khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt, xa cách, quá trình giải quyết vụ án ông Tuấn không về làm việc, thể hiện ông Tuấn không mong muốn đoàn tụ với bà H BLON H. Điều này cho thấy hôn nhân giữa bà H BLON H và ông Vũ Anh T không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H BLON H, giải quyết cho bà H BLON H ly hôn ông Vũ Anh T.

[2.2]. Về con chung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 25/7/2024, các con chung là Y-TUÂN H, sinh ngày 28/7/2006; Y -TÚ VŨ H, sinh ngày 24/07/20210 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2016 có nguyện vọng được ở cùng với bà H BLON H.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

Xét thấy con chung của bà H BLON H và ông Vũ Anh T chưa thành niên, cần người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Các con chung đang ở cùng với bà H BLON H, đang học tập, phát triển ở môi trường ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao các con chung là Y-TUÂN H, sinh ngày 28/7/2006; Y -TÚ VŨ H, sinh ngày 24/07/20210 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2016 cho bà H BLON H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Bà H BLON HDRUÊ không yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn bà H BLON H và ông Vũ Anh T có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H BLON H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H BLON H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP,

ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H BLON H.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà H BLON H ly hôn với ông Vũ Anh T.

b. Về con chung: Giao con chung Y-TUẤN H, sinh ngày 28/7/2006; Y -TÚ VŨ H, sinh ngày 24/07/20210 và Vũ Thị Thanh T, sinh ngày 23/12/2016 cho bà H BLON H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà H BLON H không yêu cầu ông Vũ Anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà H BLON H và ông Vũ Anh T có các quyền, nghĩa vụ theo các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình như sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung: Bà H BLON H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà H BLON H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà H BLON H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0008037, ngày 19/7/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô (02 bản);
- Chi cục THADS H. Krông Nô;
- UBND xã Q;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Nhi